

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung, thay thế thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Công bố bổ sung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại **Phụ lục I** của Quyết định này.

2. Công bố thay thế các thủ tục hành chính trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại **Phụ lục II** của Quyết định này.


3. Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được bổ sung, thay thế tại **Phụ lục III** của Quyết định này.

Điều 2.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật các thủ tục hành chính được công bố bổ sung, thay thế vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ VN, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ 

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC (03).



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ BỔ SUNG (Kèm theo Quyết định số ~~432~~ /QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hàng hải		
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải biển	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam
3	Thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải biển theo đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam
4	Cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam
5	Phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải	Hàng hải	Cục Đăng kiểm Việt Nam
6	Cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời	Hàng hải	Cục Đăng kiểm Việt Nam

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ THAY THẾ (Kèm theo Quyết định số 4352/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thủ tục hành chính	Số sêri của thủ tục bị thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đường sắt				
1.	Cấp Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh đường sắt	B-BGT-176738-TT	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam
		B-BGT-176746-TT		
2.	Cấp lại Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh đường sắt	B-BGT-174976-TT	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam
		B-BGT-175066-TT		
3.	Cấp đổi Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh đường sắt	B-BGT-175031-TT	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam
		B-BGT-175068-TT		

Phụ lục III

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số ~~432~~ /QĐ-BGTVT ngày ~~17~~ tháng ~~M~~ năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phần I- NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ BỔ SUNG

I. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hàng hải

1. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính còn thiếu hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam thông báo rõ nội dung cần bổ sung, sửa đổi. Trường hợp hồ sơ nhận trực tiếp, cán bộ nhận hồ sơ phải kiểm tra và thông báo rõ cho người nộp những nội dung cần bổ sung, sửa đổi; nếu hồ sơ đầy đủ, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển, Cục Hàng hải Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển theo mẫu;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);
- Danh sách các chức danh kèm theo hồ sơ trích ngang thể hiện rõ thời gian kinh nghiệm làm việc của từng chức danh và bằng, chứng chỉ (bản sao có chứng thực) liên quan của các vị trí về khai thác tàu biển, quản lý an toàn, an ninh hàng hải, pháp chế;

- Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách pháp chế doanh nghiệp phải có bằng đại học về chuyên ngành luật và phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật tối thiểu 02 (hai) năm.

- Có vốn hoặc tài sản khác tối thiểu tương đương 20 (hai mươi) tỷ đồng nếu kinh doanh vận tải biển quốc tế và 05 (năm) tỷ đồng nếu kinh doanh vận tải biển nội địa.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

- Nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển.

2. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải biển

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải biển đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính còn thiếu hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam thông báo rõ nội dung cần bổ sung, sửa đổi. Trường hợp hồ sơ nhận trực tiếp, cán bộ nhận hồ sơ phải kiểm tra và thông báo rõ cho người nộp những nội dung cần bổ sung, sửa đổi; nếu hồ sơ đầy đủ, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp.

- Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển, Cục Hàng hải Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh vận tải hết hiệu lực, doanh nghiệp có thay đổi nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lần trước đó:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển theo mẫu;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);

+ Danh sách các chức danh kèm theo hồ sơ trích ngang thể hiện rõ thời gian kinh nghiệm làm việc của từng chức danh và bằng, chứng chỉ (bản sao có chứng thực) liên quan của các vị trí về khai thác tàu biển, quản lý an toàn an ninh hàng hải, pháp chế;

+ Văn bản xác nhận vốn hoặc giá trị tài sản doanh nghiệp của cơ quan tài chính hoặc cơ quan kiểm toán có thẩm quyền hoặc bảo lãnh của tổ chức tín dụng (bản chính) với giá trị bảo lãnh và thời hạn bảo lãnh phù hợp với giá trị tài sản tối thiểu của doanh nghiệp và thời hạn của giấy phép.

- Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh vận tải biển hết hiệu lực, doanh nghiệp không có thay đổi nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lần trước đó:

+ Đơn xin cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải biển theo mẫu;

+ Giấy phép kinh doanh vận tải biển cũ.

+ Quản lý an toàn theo quy định của Bộ luật quốc tế về quản lý an toàn - ISM Code nếu kinh doanh vận tải biển tuyến quốc tế;

+ An ninh hàng hải theo quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng - ISPS Code nếu kinh doanh vận tải biển tuyến quốc tế;

+ Hoạt động khai thác tàu biển và thực hiện công tác pháp chế doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách lĩnh vực khai thác tàu biển phải có bằng đại học về một trong các chuyên ngành hàng hải, ngoại thương, thương mại hoặc kinh tế và phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khai thác tàu biển tối thiểu 03 (ba) năm.

- Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách hệ thống quản lý an toàn, an ninh phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý khai thác tàu biển tối thiểu 02 (hai) năm; được đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ phù hợp theo quy định.

- Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách pháp chế doanh nghiệp phải có bằng đại học về chuyên ngành luật và phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật tối thiểu 02 (hai) năm.

- Có vốn hoặc tài sản khác tối thiểu tương đương 20 (hai mươi) tỷ đồng nếu kinh doanh vận tải biển quốc tế và 05 (năm) tỷ đồng nếu kinh doanh vận tải biển nội địa.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

- Nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển.

3. Thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải biển theo đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải biển đã được cấp trước đó đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải biển đối với doanh nghiệp.

- Cục Hàng hải Việt Nam thông báo cho các cơ quan liên quan biết và công bố thông tin doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi, doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển phải nộp lại Giấy phép kinh doanh vận tải biển cho Cục Hàng hải Việt Nam, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị;
- Giấy phép kinh doanh vận tải biển đã được cấp trước đó.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Vận tải và Dịch vụ hàng hải - Cục Hàng hải Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

4. Cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ tàu gửi 01 (một) hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ;

+ Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I theo mẫu và gửi chủ tàu 02 (hai) bản. Trường hợp không cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản trả lời cho chủ tàu và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I của chủ tàu theo mẫu;

- Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam;

Mẫu: Đơn đề nghị

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP LAO ĐỘNG HÀNG HẢI PHẦN I
(DMLC phần I)

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

- Tổ chức đề nghị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... ; Fax:.....

- Chủ tàu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... ; Fax:.....

Đề nghị cho tàu biển được cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I với các thông tin sau:

Tên tàu:..... ; Quốc tịch:.....

Năm đóng:..... ; Loại tàu:.....

Hồ hiệu/Số IMO:..... ; Tổng trọng tải (DWT):.....

Tổng dung tích:.....

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ và quá trình hoạt động của tàu biển trên theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....;

.....;

.....;

- Lưu: VT,

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đề nghị này xin được gửi hoặc fax về địa chỉ sau:

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
08 Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84) 4 37683198 Fax: (84) 4 37683058
Email: dichvuvantai@vinamarine.gov.vn

- Đơn đề nghị phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển theo mẫu;
- 01 (một) Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được Cục Hàng hải Việt Nam cấp theo mẫu;
- 01 (một) Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II do chủ tàu lập theo mẫu;
- 01 (một) bản sao Hợp đồng Lao động thuyền viên và Thỏa ước Lao động tập thể đang còn hiệu lực;
- 01 (một) bản sao các quy trình quản lý lao động hàng hải của chủ tàu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải hoàn thành việc thẩm định Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và các tài liệu thuyết minh kèm theo.
- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc đánh giá, Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Bản công bố và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển.

8. Phí, lệ phí:

- Phí phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II, kiểm tra, đánh giá, và chứng nhận lao động hàng hải

Đơn vị tính: Đồng/lần

Số TT	Loại hình đánh giá	Mức phí	
		Tàu nhóm I	Tàu nhóm II
1	Phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II	5.000.000	5.000.000
2	Kiểm tra, đánh giá lần đầu để cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải	10.000.000	12.000.000

Mẫu: Đơn đề nghị

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT
BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP LAO ĐỘNG HÀNG HẢI PHẦN II (DMLC II)
VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI (MLC)**

Số kiểm soát:

Chúng tôi đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Bản DMLC II và đánh giá thực hiện MLC 2006 trên tàu biển như chi tiết dưới đây:

<input type="checkbox"/> Phê duyệt DMLC II	<input type="checkbox"/> Lần đầu	<input type="checkbox"/> Bổ sung sửa đổi		
<input type="checkbox"/> Đánh giá MLC trên tàu	<input type="checkbox"/> Lần đầu	<input type="checkbox"/> Trung gian	<input type="checkbox"/> Cấp mới	<input type="checkbox"/> Tạm thời
	<input type="checkbox"/> Bổ sung (lý do:)			
	<input type="checkbox"/> Khác phục (lý do:)			
Tàu	Tên tàu:	Số hiệu:		
	Loại tàu:	Số IMO:		
	Treo cờ:	Ngày đăng ký:		
	Cảng đăng ký:	Tổng dung tích:		
	Số GCN MLC (nếu có):	Ngày đóng (đặt ki):		
Công ty	Tên công ty:			
	Số nhận dạng duy nhất (số IMO):			
	Người chịu trách nhiệm:	Điện thoại:	Email:	
	Địa chỉ công ty:			
	Điện thoại:	Fax:		
Lịch đánh giá tàu	Ngày dự kiến:			
	Địa điểm dự kiến:			
	Người liên hệ:	Điện thoại:	Email:	
	Fax:			

Mọi chi phí liên quan đến các hoạt động nêu trên, kể cả lệ phí cấp giấy chứng nhận, sẽ được chi trả bởi:

Công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế/VAT Code (nếu có):

Ngày:

Đại diện bên đề nghị (ký tên/đóng dấu)

Đề nghị này xin được gửi hoặc fax về địa chỉ sau:

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

18 Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84) 4 37684715 ext.454 Fax: (84) 4 37684720

Email: viet@vr.org.vn hoặc trungpt@vr.org.vn

1. Độ tuổi tối thiểu (Quy định 1.1)
Minimum age (Regulation 1.1)
2. Giấy chứng nhận sức khỏe (Quy định 1.2)
Medical certification (Regulation 1.2)
3. Bằng cấp của thuyền viên (Quy định 1.3)
Qualifications of seafarers (Regulation 1.3)
4. Hợp đồng lao động của thuyền viên (Quy định 2.1)
Seafarers' employment agreements (Regulation 2.1)
5. Việc sử dụng các dịch vụ tuyển dụng và thay thế thuyền viên tư nhân theo quy định hoặc được cấp phép (Quy định 1.4)
Use of any licensed or certified or regulated private recruitment and placement service (Regulation 1.4)
6. Thời gian làm việc hoặc nghỉ ngơi (Quy định 2.3)
Hours of work or rest (Regulation 2.3)
7. Định biên thuyền bộ trên tàu (Quy định 2.7)
Manning levels for the ship (Regulation 2.7)
8. Chỗ ở của thuyền viên (Quy định 3.1)
Accommodation (Regulation 3.1)
9. Khu vực giải trí trên tàu (Quy định 3.1)
On-board recreational facilities (Regulation 3.1)
10. Thực phẩm và cung ứng thực phẩm (Quy định 3.2)
Food and catering (Regulation 3.2)
11. Sức khỏe, an toàn và phòng ngừa tai nạn (Quy định 4.3)
Health and safety and accident prevention (Regulation 4.3)
12. Chăm sóc sức khỏe trên tàu (Quy định 4.1)
On-board medical care (Regulation 4.1)
13. Quy trình khiếu nại trên tàu (Quy định 5.1.5)
On-board complaint procedures (Regulation 5.1.5)
14. Thanh toán tiền lương (Quy định 2.2)
Payment of wages (Regulation 2.2)

Tên:.....
Name

Chức danh:.....
Title

Chữ ký:.....
Signature

Địa điểm:.....
Place

Ngày:.....
Date

Đóng dấu của tổ chức có thẩm quyền (nếu có)
Seal or stamp of the authority (as appropriate)

Số:.....
No.

BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP LAO ĐỘNG HÀNG HẢI - PHẦN II (DMLC II)
DECLARATION OF MARITIME LABOUR COMPLIANCE - PART II (DMLC II)

Các biện pháp đảm bảo luôn tuân thủ giữa các đợt kiểm tra

Measures adopted to ensure ongoing compliance between inspections

Các biện pháp sau đây do chủ tàu thiết lập, được ghi vào Bản công bố kèm theo Giấy chứng nhận Lao động hàng hải, đảm bảo tuân thủ giữa các đợt kiểm tra

The following measures have been drawn up by the shipowner, named in the Maritime Labour Certificate to which this Declaration is attached, to ensure ongoing compliance between inspections

(Các biện pháp nêu dưới đây đảm bảo tuân thủ từng hạng mục của Phần I)

(State below the measures drawn up to ensure compliance with each of the items in Part I)

<p>1. Tuổi lao động tối thiểu (Quy định 1.1) Minimum age (Regulation 1.1)</p> <p style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></p> <p><i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i></p> <p>.....</p> <p><i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i></p> <p>.....</p>
<p>2. Chứng nhận y tế (Quy định 1.2) Medical certification (Regulation 1.2)</p> <p style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></p> <p><i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i></p> <p>.....</p> <p><i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i></p> <p>.....</p>
<p>3. Chứng nhận năng lực chuyên môn của thuyền viên (Quy định 1.3) Qualification of seafarers (Regulation 1.3)</p> <p style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></p> <p><i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i></p> <p>.....</p> <p><i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i></p> <p>.....</p>
<p>4. Thỏa thuận tuyển dụng của thuyền viên (Quy định 2.1) Seafarers' employment agreements (Regulation 2.1)</p> <p style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></p> <p><i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i></p> <p>.....</p>

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

Tham khảo:

Reference:

11. **Sức khỏe, an toàn và phòng ngừa tai nạn (Quy định 4.3)**
Health and safety and accident prevention (Regulation 4.3)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

Tham khảo:

Reference:

12. **Chăm sóc y tế trên tàu (Quy định 4.1)**
On-board medical care (Regulation 4.1)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

Tham khảo:

Reference:

13. **Quy trình khiếu nại trên tàu (Quy định 5.1.5)**
On-board complaint procedures (Regulation 5.1.5)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

Tham khảo:

Reference:

14. **Thanh toán tiền lương (Quy định 2.2)**
Payment of wages (Regulation 2.2)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

Tham khảo:

Reference:

Tôi dưới đây chứng nhận rằng các biện pháp nêu trên đã được soạn thảo đảm bảo luôn phù hợp, giữa các đợt kiểm tra, với các yêu cầu nêu tại Phần I.

I hereby certify that the above measures have been drawn up to provide ongoing compliance, between inspections, with the requirements listed in Part I.

Chủ tàu:

Ship's owner:.....

Địa chỉ công ty:

Company address:.....

Người được ủy quyền:

Name of the authorized

signatory.....

Chức vụ:

Title:.....

Chữ ký:

6. Cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ tàu gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời được cấp trong các trường hợp sau:

+ Tàu biển mới được bàn giao sau khi đóng;

+ Tàu thay đổi cờ quốc tịch;

+ Thay đổi chủ tàu.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ;

+ Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho chủ tàu để tổ chức kiểm tra trên tàu biển về các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;

+ Nếu kết quả kiểm tra trên tàu biển đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời theo mẫu quy định tại Phụ lục VI của Thông tư này và gửi chủ tàu;

+ Nếu kết quả kiểm tra trên tàu không đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải trả lời chủ tàu bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải của chủ tàu theo mẫu;

- Bản sao hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thông tư số 165/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong lĩnh vực đăng kiểm tàu biển, công trình biển; phí đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn, an ninh tàu biển, công trình biển và phí phê duyệt, kiểm tra, đánh giá và chứng nhận lao động hàng hải thuộc phạm vi giám sát của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Phần II- NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ THAY THẾ

I. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đường sắt

1. Cấp Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh đường sắt

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp thuộc đối tượng cấp Chứng chỉ an toàn gửi hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ an toàn đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Cục Đường sắt Việt Nam thông báo, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trực tiếp ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu chính) những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi.

- Căn cứ vào các điều kiện cấp Chứng chỉ an toàn, Cục Đường sắt Việt Nam cấp Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ an toàn theo mẫu;
- Báo cáo thuyết minh các điều kiện để cấp Chứng chỉ an toàn kèm hồ sơ chứng minh các điều kiện để cấp Chứng chỉ an toàn tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp theo mẫu;
- Tài liệu chứng minh về phương tiện giao thông đường sắt theo mẫu;
- Tài liệu chứng minh về nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu theo mẫu;
- Tài liệu chứng minh về cán bộ phụ trách công tác an toàn: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính Bằng tốt nghiệp đại học;
- Tài liệu chứng minh về kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông đường sắt và phương án cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai, tai nạn, sự cố: Kế hoạch năm về bảo

- Các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu phải bảo đảm tiêu chuẩn và phải được huấn luyện nghiệp vụ an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

+ Về tổ chức quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt

- Công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng phù hợp với kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc doanh nghiệp;

- Có phương án bố trí nhân lực thực hiện công tác tuần đường, tuần cầu, tuần hầm, gác cầu chung, gác hầm, gác đường ngang và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt bảo đảm yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và đặc điểm của kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp;

- Có phương án tổ chức, quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

- Có quy trình quản lý hồ sơ kỹ thuật kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc doanh nghiệp;

- Có phương án ứng phó sự cố thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và phương án tổ chức thực hiện cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra tai nạn, sự cố trên kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp.

- Điều kiện cấp Chứng chỉ an toàn đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt:

+ Phương tiện giao thông đường sắt thuộc quản lý của doanh nghiệp phải bảo đảm các điều kiện lưu hành theo quy định của pháp luật.

+ Có phương án sản xuất kinh doanh do doanh nghiệp ban hành phù hợp với biểu đồ chạy tàu đã công bố.

+ Có ít nhất 01 (một) cán bộ phụ trách công tác an toàn có trình độ đại học về chuyên ngành vận tải đường sắt và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm trực tiếp về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

+ Các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu phải bảo đảm tiêu chuẩn và phải được huấn luyện nghiệp vụ an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

+ Có phương án sắp xếp bố trí nhân lực phục vụ trên tàu khách, tàu hàng phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Có phương án bảo đảm an toàn giao thông đường sắt và phương án ứng phó sự cố thiên tai, cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai, tai nạn, sự cố.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt năm 2005;

- Thông tư số 30/2014/TT-BGTVT ngày 31/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp chứng chỉ an toàn đối với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt.

Mẫu: Báo cáo

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO THUYẾT MINH CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỀ CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN

Bảng 1 - Báo cáo thuyết minh về kết cấu hạ tầng đường sắt

TT	Tên loại KCHT	Số lượng	Có đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật hay không		Có bảo đảm đúng công lệnh tốc độ đã công bố hay không		Có bảo đảm đúng công lệnh tải trọng đã công bố hay không		Ghi chú
			Có	Không	Có	Không	Có	Không	
1.	Tổng chiều dài đường chính tuyến (Km)								
2.	Tổng chiều dài đường trong ga (Km) (kể cả đường nhánh trong ga)								
3.	Tổng chiều dài đường nhánh khu gian (Km)								
4.	Ghi (bộ)								
5.	Cầu đường sắt (Cầu)								
6.	Cầu chung (Cầu)								
7.	Cống (Cống)								
8.	Kè (Kè)								
9.	Hầm đường sắt (Hầm)								
10.	Đường ngang có người gác (Đường ngang)								
11.	Đường ngang phòng vệ bằng biển báo (Đường ngang)								
12.	Đường ngang phòng vệ bằng cảnh báo tự động (Đường ngang)								

Mẫu: Báo cáo

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm ...

**BÁO CÁO THUYẾT MINH
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN**

Bảng 1 - Báo cáo thuyết minh về kết cấu hạ tầng thông tin tín hiệu đường sắt

TT	Nội dung	Số lượng	Có đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật hay không		Ghi chú
			Có	Không	
1	Thiết bị Thông tin liên lạc.				
1.1	Tổng đài (chiếc)				
1.2	Máy phóng thanh các ga (chiếc)				
1.3	Máy điện báo, Fax (chiếc)				
1.4	Máy vô tuyến điện (chiếc)				
1.5	Thiết bị truyền dẫn (chiếc)				
2	Thiết bị điều khiển				
2.1	Số khu gian đóng đường tự động (khu gian)				
2.2	Số khu gian đóng đường nửa tự động (khu gian)				
2.3	Máy thẻ đường (chiếc)				
2.4	Đài không chế (chiếc)				
2.5	Đài thao tác đường ngang (chiếc)				
3	Thiết bị không chế				
3.1	Số bộ ghi khóa cơ khí không liên khóa với cột hiệu (bộ)				
3.2	Số bộ ghi khóa cơ khí có liên khóa với cột hiệu (bộ)				
3.3	Số bộ ghi hộp khóa điện không liên khóa với cột hiệu (bộ)				
3.4	Số bộ ghi hộp khóa điện có liên khóa với cột hiệu (bộ)				

Bảng 3 - Báo cáo thuyết minh về tổ chức quản lý, duy tu, sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng thông tin tín hiệu đường sắt

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1.	Phương án bố trí nhân lực			Doanh nghiệp gửi kèm theo các tài liệu, hồ sơ chứng minh điều kiện cấp Chứng chỉ an toàn do doanh nghiệp xây dựng và ban hành.
2.	Phương án tổ chức, quản lý kết cấu hạ tầng thông tin tín hiệu đường sắt			
3.	Quy trình quản lý hồ sơ kỹ thuật kết cấu hạ tầng thông tin tín hiệu đường sắt			
4.	Phương án ứng phó sự cố thiên tai, cứu hộ, cứu nạn liên quan đến quản lý kết cấu hạ tầng thông tin tín hiệu đường sắt			

THỦ TRƯỞNG DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

16.	Toa xe trường tàu (xe)						
17.	Đầu máy Diêsel (đầu máy)						
18.	Đầu máy Điện (đầu máy)						
19.	Đầu máy Hơi nước (đầu máy)						
20.	Cần cầu cứu viện (cần cầu)						
21.	Goòng máy (goòng)						
22.	Toa xe goòng (xe)						

Bảng 2- Báo cáo thuyết minh về nhân lực

TT	Tên chức danh	Số lượng	Có bằng, chứng chỉ chuyên môn hợp lệ hay không		Số năm kinh nghiệm công tác	Đã được huấn luyện nghiệp vụ an toàn lao động hay không		Ghi chú
			Có	Không		Có	Không	
1.	Cán bộ phụ trách công tác an toàn (người)							
2.	Trưởng tàu (người)							
3.	Lái tàu (người)							
4.	Phụ lái tàu (người)							
5.	Các nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu khác							

Bảng 3 - Báo cáo thuyết minh về tổ chức vận tải

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1.	Phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp			Doanh nghiệp gửi kèm theo các tài liệu, hồ sơ chứng minh điều kiện cấp Chứng chỉ an toàn do doanh nghiệp xây dựng và ban hành.
2.	Phương án bố trí nhân lực phục vụ trên tàu khách, tàu hàng			
3.	Phương án cứu viện, cứu nạn khi xảy ra tai nạn, sự cố			

THỦ TRƯỞNG DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu: Tài liệu

**TÀI LIỆU CHỨNG MINH ĐIỀU KIỆN ĐỀ CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN ĐỐI
VỚI ĐIỀU KIỆN VỀ NHÂN LỰC**

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm ...

DANH SÁCH NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT TRỰC TIẾP PHỤC VỤ CHẠY TÀU

TT	Họ và tên	Chức danh đang đảm nhận	Số bằng/chứng chỉ chuyên môn đào tạo	Số giấy phép lái tàu
1.				
2.				
3.				

THỦ TRƯỞNG DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đường sắt Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ.

8. Phí, lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ an toàn.

10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:

- Doanh nghiệp chứng minh đã khắc phục nguyên nhân tai nạn và bổ sung đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn tiếp theo.

- Khi doanh nghiệp đã có đủ các điều kiện để cấp Chứng chỉ an toàn đối với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt:

+ Về cơ sở vật chất, kỹ thuật

- Kết cấu hạ tầng đường sắt phải được duy trì phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, bảo đảm chạy tàu an toàn, đúng công lệnh tốc độ và công lệnh tải trọng theo quy định;

- Các phương tiện chuyên dùng đường sắt phục vụ công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt của doanh nghiệp hoặc do doanh nghiệp đi thuê phải có đủ giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.

+ Về nhân lực

- Có ít nhất 01 (một) cán bộ phụ trách công tác an toàn, có trình độ đại học về chuyên ngành xây dựng công trình đường sắt và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm trực tiếp về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

- Các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu phải bảo đảm tiêu chuẩn và phải được huấn luyện nghiệp vụ an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

+ Về tổ chức quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt

- Công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng phù hợp với kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc doanh nghiệp;

Mẫu: Đơn đề nghị

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ AN TOÀN

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp Chứng chỉ an toàn đối với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt;

Doanh nghiệp..... (tên doanh nghiệp) bị thu hồi tạm thời/thu hồi Chứng chỉ an toàn.

Hiện nay, Doanh nghiệp chúng tôi đã khắc phục được nguyên nhân tai nạn, bổ sung đầy đủ các biện pháp an toàn tiếp theo và đã có đủ các điều kiện theo quy định/được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đường sắt/được cơ quan có thẩm quyền cho phép khôi phục lại hoạt động kinh doanh đường sắt.

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam cấp lại Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp (tên doanh nghiệp).

Chúng tôi xin cam đoan về tính xác thực của các tài liệu gửi kèm theo và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

(Gửi kèm theo các báo cáo chứng minh các điều kiện đã được bổ sung đầy đủ theo quy định).

THỦ TRƯỞNG DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ.

8. Phí, lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn đề nghị cấp đổi Chứng chỉ an toàn.

10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:

- Chứng chỉ an toàn được cấp đổi trong các trường hợp:

+ Chứng chỉ an toàn bị mất, bị hư hỏng;

+ Chứng chỉ an toàn hết hạn sử dụng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt năm 2005;

- Thông tư số 30/2014/TT-BGTVT ngày 31/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp chứng chỉ an toàn đối với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt.